

# Nội dung quản lý hoạt động giáo dục thể chất cho sinh viên theo tiếp cận đảm bảo chất lượng ở các trường đại học

Nguyễn Công Ninh\*, Đỗ Hoàng Hiệp\*

\*ThS. Trường Đại học Nguyễn Huệ

Received: 3/6/2024; Accepted: 10/6/2024; Published: 18/6/2024

**Abstract:** Physical Education is a very important educational activity, contributing to educating and training people for comprehensive development. Physical education activities in universities are an important part in implementing the goal of comprehensive human development to meet the requirements of building and protecting the Fatherland. To achieve that goal, the higher education system strengthens the management of physical education activities for students according to a quality assurance approach.

**Keywords:** Management; physical education; quality; student.

## 1. Đặt vấn đề

Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII xác định: “Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng (KN) sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam” (1). Giáo dục nói chung, giáo dục thể chất (GDTC) nói riêng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước. Đó là những người lao động khỏe mạnh, có kỹ thuật, có tay nghề thành thạo, có khả năng thích ứng, khả năng giao tiếp – được đào tạo và bồi dưỡng bởi nền giáo dục tiên tiến gắn với khoa học công nghệ hiện đại. GDTC là một nội dung nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của Đảng và Nhà nước ta. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025” (2). Đề án này đã xác định mục tiêu tổng quát nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và thể thao trường học nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, KN vận động cơ bản và hình thành thói quen tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên cho trẻ em, học sinh, sinh viên (SV). Vì vậy, chăm lo thể chất cho con người là nhiệm vụ của toàn xã hội, các cấp, các ngành, đặc biệt là ngành giáo dục. Để đạt được mục tiêu đó, hệ thống giáo dục phải đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra và đánh giá chất lượng GDTC, cùng với đó phải tăng cường quản lý HĐ GDTC trong nhà trường, trong đó có các trường đại học (TĐH).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Quan niệm về GDTC và quản lý HĐ GDTC cho SV theo tiếp cận đảm bảo chất lượng ở các TĐH

Giáo dục thể chất được hiểu là: “Quá trình sư phạm nhằm giúp giáo dục và đào tạo thể hệ trẻ, hoàn thiện về thể chất và nhân cách, nâng cao khả năng làm việc và kéo dài tuổi thọ của con người” (3). Quản lý HĐ GDTC ở các TĐH là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý đến các yếu tố cấu thành HĐ GDTC để trang bị kiến thức, KN và thái độ tích cực đối với người học đáp ứng yêu cầu về thể lực trong HĐ học tập và thực tiễn nghề nghiệp.

Quản lý HĐ GDTC ở các TĐH theo tiếp cận đảm bảo chất lượng (ĐBCL) là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý theo một mô hình quản lý chất lượng nhất định với những chuẩn mực chất lượng tác động vào quá trình GDTC nhằm nâng cao chất lượng HĐ GDTC trong trường học. Như vậy, quản lý GDTC ở các TĐH theo tiếp cận ĐBCL chỉ rõ sự tác động của chủ thể quản lý đến các tổ chức và cá nhân tham gia HĐ này để triển khai thực hiện theo một quy trình, chuẩn mực duy trì và nâng cao chất lượng của các yếu tố cấu thành HĐ GDTC. Theo đó, mục tiêu, kế hoạch phải được xây dựng trên cơ sở lý luận và thực tiễn; thực hiện chế độ trách nhiệm trong tổ chức HĐ GDTC; thực hiện quy trình và đảm bảo mọi điều kiện thuận lợi cho HĐ GDTC; kiểm tra, đánh giá kết quả HĐ GDTC của người học so với mục tiêu đặt ra.

### 2.2. Nội dung cơ bản của quản lý HĐ GDTC cho SV theo tiếp cận đảm bảo chất lượng ở các TĐH

#### 2.2.1. Quản lý các yếu tố “đầu vào” HĐ GDTC

Một là, tổ chức tìm hiểu về nguyện vọng, sở thích và năng khiếu thể thao của SV.

SV là đối tượng GDTC trong TĐH, đây là giai đoạn phát triển mạnh mẽ nhất về thể lực. Những kiến

thức, KN, kỹ xảo vận động của SV đã được trang bị, rèn luyện từ khi học ở các bậc học dưới là cơ sở quan trọng để họ lĩnh hội những nội dung GDTC ở TĐH. Vì vậy, tìm hiểu về nguyện vọng, sở thích, khả năng và năng khiếu thể thao của SV sẽ tạo điều kiện tốt cho việc tổ chức GDTC ở TĐH. Đây được coi là một trong những nội dung quản lý “đầu vào” của HĐ GDTC cho SV.

*Hai là*, tổ chức xây dựng kế hoạch HĐ giáo dục thể chất phù hợp với từng ngành đào tạo trong nhà trường.

Trong TĐH thường đào tạo đa ngành, mỗi ngành đòi hỏi việc chuẩn bị thể lực cho SV có những nét đặc thù nhất định. Để đáp ứng HĐ thực tiễn trong từng lĩnh vực ngành nghề được đào tạo, chương trình môn GDTC ở TĐH phải được xây dựng phù hợp với từng ngành đào tạo. Để làm tốt nội dung này, các chủ thể quản lý cần làm tốt các công việc sau: Định kỳ rà soát và hoàn thiện chương trình GDTC theo từng ngành đào tạo trong nhà trường. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Giáo dục và đào tạo về khung chương trình GDTC bậc đại học, từng trường căn cứ vào yêu cầu phát triển năng lực thể chất của từng ngành đào tạo, tình trạng thể chất của SV, sự phát triển của khoa học thể dục thể thao (TDTT)... để xây dựng chương trình GDTC theo từng ngành đào tạo. Xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu học tập phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và quy luật hình thành, phát triển năng lực thể chất của SV.

*Ba là*, phân công giảng viên (GV) phù hợp với chuyên môn, đồng thời đảm bảo cân đối về cường độ lao động sự phạm trong tập thể khoa, bộ môn.

Đây là nội dung quản lý thuộc trách nhiệm của người đứng đầu khoa, bộ môn. Để làm tốt nội dung này, khoa, bộ môn phải căn cứ kế hoạch đào tạo của nhà trường, chương trình môn GDTC để tính toán cường độ lao động sự phạm chung của khoa, bộ môn trong từng năm học, học kỳ, từ đó đưa ra phương án cân đối cường độ lao động sự phạm của từng GV. Bên cạnh đó, cán bộ khoa, bộ môn cần tính đến chuyên ngành thể thao và sở trường của từng GV để phân công giảng dạy theo các bài, các học phần cho phù hợp. Nguyên tắc chung của việc phân công giảng dạy là xuất phát từ chương trình, kế hoạch giảng dạy để chọn GV phù hợp. Đồng thời, khoa, bộ môn phải chủ động bồi dưỡng GV để họ có thể thay thế lẫn nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.

#### 2.2.2. Quản lý quá trình HĐ GDTC

*Một là*, quản lý mục tiêu GDTC: Mục tiêu GDTC ở các TĐH nhằm cung cấp kiến thức, KN vận động cơ bản, hình thành thói quen luyện tập thể dục, thể thao, nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực cho người học

nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Để đạt được mục tiêu như vậy, cần có sự tham gia quyết liệt của các nhà quản lý, đặc biệt là vai trò của người lãnh đạo TĐH trong việc xây dựng mục tiêu giáo dục đào tạo nói chung và GDTC nói riêng, vì mục tiêu giáo dục là cốt lõi của đào tạo trong nhà trường, nó không chỉ phản ánh các định hướng trong đào tạo nguồn nhân lực mà còn tạo ra sản phẩm đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. Bởi vậy, việc tổ chức xây dựng và quản lý thực hiện mục tiêu GDTC trong nhà trường cần chú trọng đến người học giúp họ hình thành, phát triển KN chăm sóc sức khỏe, KN vận động, thói quen tập luyện TDTT và rèn luyện những phẩm chất, năng lực để trở thành người công dân phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế, góp phần phát triển tâm vóc, thể lực người Việt Nam; đồng thời phát hiện và bồi dưỡng tài năng thể thao.

*Hai là*, quản lý nội dung, chương trình GDTC: Đây là nội dung cốt lõi của quản lý “quá trình” GDTC ở TĐH. Yêu cầu chung của chỉ đạo thực hiện nội dung, chương trình GDTC là phù hợp đối tượng và đảm bảo hiệu quả phát triển thể chất và năng khiếu thể thao của SV. Để thực hiện tốt được nội dung này trong quá trình HĐ GDTC, cần nâng cao hứng thú tập luyện của người học với HĐ rèn luyện thể lực nhằm tạo cơ sở vững chắc cho SV tự giác luyện tập và tham gia có hiệu quả vào HĐ thể thao. Để đáp ứng yêu cầu đó, các trường phải làm tốt công tác quản lý đổi mới nội dung chương trình GDTC theo hướng phát triển năng lực người học.

*Ba là*, quản lý HĐ dạy của GV: Quản lý chủ thể, đối tượng đào tạo chính là quản lý HĐ của GV và HĐ của SV trong quá trình đào tạo. Đội ngũ GV có vai trò cốt lõi trong việc tạo ra chất lượng đào tạo. Vì vậy, GV cần phải luôn luôn học tập và nâng cao trình độ để đạt được các tiêu chuẩn như: Năng lực sự phạm để đảm bảo dạy được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành. Quản lý HĐ dạy của GV là quản lý các khâu từ xây dựng kế hoạch, tổ chức lựa chọn người dạy, tổ chức thực hiện kế hoạch giảng dạy, tổ chức thực hiện mục tiêu, nội dung giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá chất lượng...

*Bốn là*, quản lý đánh giá kết quả giáo dục thể chất: Đánh giá kết quả GDTC là HĐ thu thập thông tin và so sánh mức độ đạt được của người học so với yêu cầu cần đạt của môn học, nhằm cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về sự tiến bộ của người học, mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình để trên cơ sở đó điều chỉnh HĐ và cách tổ chức quản

lí nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục. Quản lý đánh giá kết quả học tập có nghĩa là đo sự thực hiện hay thành tích của người học trong môi liên hệ so sánh với các tiêu chí và tiêu chuẩn chứ không có liên hệ so sánh với sự thực hiện hay thành tích của người khác. Các tiêu chí đánh giá được xác định từ các tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo và một số quy định, tiêu chuẩn riêng khác do từng nhà trường quy định.

### 2.2.3. Quản lý các yếu tố “đầu ra” HĐ GDTC

*Một là*, đánh giá sự hài lòng của người học: Đánh giá sự hài lòng của người học về HĐ GDTC thông qua HĐ khảo sát lấy ý kiến người học về HĐ giảng dạy của GV và các điều kiện đảm bảo liên quan đến mục tiêu đã đặt ra ban đầu với mục đích góp phần thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường; xây dựng đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp và trình độ chuyên môn cao, phương pháp và phong cách giảng dạy tiên tiến, hiện đại. Đánh giá mức độ hài lòng của người học về HĐ GDTC với mục đích ĐBCL và nâng cao chất lượng quản lý HĐ giáo dục thể chất. Sự tin tưởng và tín nhiệm của người học về HĐ giảng dạy của GV là một trong những điều kiện để ĐBCL trong quản lý HĐ GDTC ở nhà trường, được theo dõi thường xuyên và định kỳ rà soát, qua đó đảm bảo sự phù hợp và hiệu quả liên tục của nó.

*Hai là*, tổ chức thu thập và xử lý thông tin phản hồi từ SV về HĐ GDTC.

Theo mô hình quản lý chất lượng CIPO, sự thỏa mãn nhu cầu phát triển của người học được coi là yếu tố “đầu ra” cần được tính đến trong chu trình quản lý. Vì vậy, tổ chức thu thập và xử lý thông tin phản hồi từ SV về HĐ GDTC để đánh giá mức độ thỏa mãn nhu cầu phát triển thể chất của họ qua các bài học, các môn thể thao, các học phần là hết sức cần thiết. Kết quả của công việc này không chỉ giúp cho các chủ thể quản lý hiểu được mức độ hài lòng của SV với môn GDTC, mà còn giúp cho GV hiểu hơn về SV và có những điều chỉnh cần thiết trong giảng dạy.

*Ba là*, tổ chức kiểm tra, thi môn GDTC theo chương trình đào tạo của nhà trường.

Kiểm tra, thi thuộc hệ thống đánh giá kết quả HĐ GDTC ở TĐH. Việc tổ chức kiểm tra, thi môn GDTC tuân theo quy chế kiểm tra, thi trong đào tạo đại học. Tuy nhiên, do đặc thù của HĐ GDTC, kiểm tra, thi môn học này chủ yếu theo hình thức thực hành, có sự trợ giúp của các phương tiện đo độ nhanh, độ mạnh, độ chính xác của các vận động cá nhân. Để ĐBCL HĐ GDTC, các chủ thể quản lý phải chỉ đạo khoa, bộ môn, trực tiếp là GV đảm bảo tính khách quan, chính xác, công bằng trong đánh giá kết quả học tập của SV.

Trong GDTC, tự kiểm tra và kiểm tra thường xuyên kết quả rèn luyện các KN vận động để thấy được sự tiến bộ từng bước của SV có tác động tích cực đến sự phát triển thể chất của họ. Do đó, GV phải coi trọng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV suốt quá trình thực hiện chương trình GDTC, qua đó tạo điều kiện cho SV có được kết quả thi tốt nhất.

### 3. Kết luận

Giáo dục thể chất là một bộ phận hợp thành quan trọng của nội dung giáo dục toàn diện nhằm giúp thể hệ trẻ có những kiến thức cơ bản về thể chất con người, giúp hình thành các kĩ năng vận động, tạo thói quen rèn luyện thể thao nhằm củng cố sức khỏe làm cho cơ thể phát triển cân đối, khỏe mạnh. GDTC là loại hình giáo dục chuyên biệt với đặc trưng cơ bản chủ yếu là động tác và giáo dục về kiến thức, các tố chất vận động của con người, tiếp thu có hệ thống những cách thức điều khiển hợp lý động tác, qua đó hình thành những kĩ năng, kĩ xảo vận động cơ bản và những hiểu biết có liên quan. Hiện nay, quản lý giáo dục theo tiếp cận ĐBCL đang trở thành đòi hỏi khách quan, nhằm làm cho “sản phẩm” đào tạo của nhà trường đáp ứng tốt nhu cầu chất lượng nhân lực của xã hội. Vì vậy, nhiều mô hình ĐBCL giáo dục đã được áp dụng, vận dụng vào quản lý đào tạo. Quản lý hoạt động GDTC cho sinh viên là một bộ phận không tách rời của quản lý đào tạo ở trường đại học theo tiếp cận ĐBCL. Đây là vấn đề cấp thiết và đang được dư luận hết sức quan tâm trong bối cảnh giáo dục hiện đại. Nghiên cứu những nội dung cơ bản về mặt lý luận là cơ sở để đề xuất hệ thống giải pháp quản lý hoạt động GDTC cho sinh viên ở các trường đại học theo tiếp cận ĐBCL, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đối với sinh viên ở các trường đại học, đáp ứng với nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao trong xã hội hiện đại.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu Toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.136.
- [2]. Chính phủ (2016). *Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng 2025*, Quyết định số 1076/QĐ - TTg, ngày 17/6/2016.
- [3]. Lê Văn Long (2010). *Tuyển tập nghiên cứu khoa học giáo dục thể chất, y tế trường học*, Nxb Thể dục thể thao, tr. 221.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015). Thông tư số 25/2015/TT- BGDĐT, ngày 14/10/2015, *Quy định về chương trình môn Giáo dục thể chất thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học*, Hà Nội.